|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017-2018****MÔN: HÓA** **KHỐI 12**Phần A: **TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**Thời gian làm bài: 30 phútMã đề thi: 633Đề thi gồm 2 trang, 24 câu. |

*Cho N=14; C=12; O=16; H=1; Cl=35,5; S=32; Na=23; Fe=56; Cu=64; Al=27; Mg=24; Ba=137.*

**Câu 1)** Chất **không** tan trong dung dịch NaOH là

 A) Na.  B) Al2O3. C) Fe. D) Al.

**Câu 2)** Chất không có tính lưỡng tính là

 A) Cr2O3 B) Al(OH)3 C) Al2O3 D) Al

**Câu 3)** Công thức hóa học của kali aluminat là

 A) K2Cr2O7. B) KAlO2. C) KNO3 D) K2CrO4.

**Câu 4)** Số oxi hóa đặc trưng của crôm trong hợp chất là

 A) +2,+4,+6. B) +3,+6,+7. C) +3,+4,+6. D) +2,+3,+6.

**Câu 5)** Ô nhiễm không khí là nguyên nhân gây mưa axit, gây ra tác hại rất lớn cho môi trường. Hai khí đều là nguyên nhân gây mưa axit là

 A) NH3 và HCl.  B) H2S và N2. C) SO2 vàNO2. D) CO2 và O2.

**Câu 6)** Câu phát biểu đúng là

 A) Crom thuộc nhóm IIIA trong bảng tuần hoàn.

 B) Ion cromat CrO42- có màu da cam.

 C) CrO3 tác dụng được với dung dịch NaOH.

 D) Crôm tác dụng với lưu huỳnh (to) thu được CrS.

**Câu 7)** Kết tủa Fe(OH)3 có màu

 A) nâu đỏ B) keo xanh C) trắng xanh  D) keo trắng

**Câu 8)** Sắt không phản ứng với dung dịch nào sau đây?

 A) FeCl3.  B) CuSO4. C) FeSO4. D) AgNO3.

**Câu 9)** Nguyên liệu chính dùng để sản xuất nhôm là

 A) quặng pirit. B) quặng boxit. C) quặng manhetit. D) quặng đolomit.

**Câu 10)** Cho các chất sau: Fe, FeO, Fe3O4, Fe2O3, Fe(OH)2, Fe(OH)3, FeCl2, Fe2(SO4)3. Có bao nhiêu chất khi tác dụng với dung dịch HNO3 loãngthì giải phóng khí NO?

 A) 4  B) 5  C) 6  D) 7

**Câu 11)** Thứ tự giảm dần độ hoạt động hóa học của 3 kim loại nhôm, sắt, crom là

 A) Al, Cr, Fe. B) Cr, Fe, Al. C) Cr, Al, Fe. D) Al, Fe, Cr.

**Câu 12)** Nhôm là kim loại có màu trắng sáng, nhẹ, dễ dát mỏng, dẫn nhiệt và dẫn điện tốt... nên được dùng làm nhiều vật dụng sinh hoạt. Tính chất vật lý nào của nhôm **không** liên quan đến việc nhôm được sử dụng làm nồi, chảo... dụng cụ nấu ăn?

 A) Dễ dát mỏng  B) Nhẹ  C) Dẫn nhiệt D) Dẫn điện

**Câu 13)** Cho sắt dư tác dụng với dung dịch HNO3 loãng thu được

 A) muối sắt (II). B) muối sắt (III). C) oxit sắt (II). D) oxit sắt (III).

**Câu 14)** Sắt có thể phản ứng với dung dịch nào sau đây để thu được muối Fe3+.

 A) H2SO4 loãng, dư.  B) AgNO3 loãng, dư.

 C) HNO3 đặc, nguội.  D) Al(NO3)3 loãng, dư.

**Câu 15)** CrO3 có tính

 A) lưỡng tính. B) axit. C) bazơ. D) khử.

**Câu 16)** Cho m gam sắt phản ứng hoàn toàn với dung dịch H2SO4 loãng, dư thu được 2,016 lít khí đktc. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được bao nhiêu gam muối khan?

 A) 12,00 gam. B) 36,00 gam. C) 18,24 gam. D) 13,68 gam

**Câu 17)** Câu phát biểu nào sau đây **không đúng**?

 A) Thép là hợp chất của sắt với cacbon.

 B) Thành phần chính của quặng xiđerit là FeCO3.

 C) Hợp kim của sắt được sử dụng rộng rãi trong đời sống.

 D) FeO có tính khử và tính oxi hóa.

**Câu 18)** Cho dãy biến đổi sau: Cr XYZT. Chất T là

 A) Na2CrO4. B) Na2CrO7. C) Na2CrO2. D) Na2Cr2O7.

**Câu 19)** Khử hoàn toàn m gam hỗn hợp các oxit sắt cần vừa đủ 12,32 lít khí CO (đktc) và thu được 22,4 gam sắt. Giá trị m là:

 A) 13,6.  B) 28,8. C) 31,2. D) 40,0.

**Câu 20)** Kim loại phản ứng được với dung dịch H2SO4 đặcnguội là

 A) Crôm. B) Sắt. C) Đồng. D) Nhôm.

**Câu 21)** Cho hỗn hợp X gồm Al và 2,3 gam Na vào nước thấy thoát ra V lít khí (đktc). Giá trị nào sau đây của V **không** phù hợp?

 A) 4,592. B) 3,024. C) 2,464. D) 1,064.

**Câu 22)** Cho a gam Al2O3 tan hoàn toàn trong dung dịch NaOH dư thu được 7,38 gam muối. Giá trị của a là

 A) 2,55. B) 6,12. C) 9,18.  D) 4,59.

**Câu 23)** Cho hỗn hợp gồm 2,16 gam Al và 5,6 gam Fe tan hết trong dung dịch HNO3 loãng (lấy dư) thu được dung dịch X và 1,344 lít (đktc) khí không màu dễ hóa nâu. Tính số mol HNO3 đã tham gia phản ứng.

 A) 0,69 mol B) 0,72 mol C) 0,45 mol D) 0,24 mol

**Câu 24)** Cho 8 gam Fe2(SO4)3 vào 450 ml dung dịch Ba(OH)2 0,1M. Lọc kết tủa, rửa sạch, đem nung đến khối lượng không đổi thu được a gam chất rắn. Giá trị của a là

 A) 17,18  B) 12,885 C) 13,695  D) 2,4

(Hết)